

**Biểu số 2: BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH
KINH DOANH NĂM 2022**



**CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH
THỦY LỢI THỦY NGUYÊN**

MSDN: 0200165520

Số: 02/CBTT-TLTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thủy Nguyên, ngày 16 tháng 6 năm 2022

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

- Thực hiện tốt công tác quản lý điều hành, khai thác hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn huyện đảm bảo phục vụ nguồn nước có chất lượng tốt cho sản xuất nông nghiệp; phát triển dịch vụ cung cấp nước thô cho sản xuất công nghiệp, xây dựng, sản xuất nước sạch và kinh tế khác trên địa bàn huyện và thành phố.

- Phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền, địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.

- Tìm kiếm việc làm tăng thêm thu nhập, ổn định và nâng cao đời sống cho người lao động, quyết tâm thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao hàng năm.

- Tranh thủ mọi nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình mới, cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi hiện có đáp ứng yêu cầu phòng chống lụt bão, tưới tiêu và cấp nước.

- Đổi mới, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy và lực lượng lao động theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tiễn của Công ty; đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn nhà nước, tăng thu ngân sách, góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính

Tận dụng đất đai, cơ sở vật chất sẵn có tại các công trình để mở rộng các ngành nghề sản xuất nhằm tạo thêm việc làm cho người lao động; tranh thủ mọi nguồn vốn để cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi đáp ứng được yêu cầu phòng chống bão lụt, tưới tiêu và cấp nước; đổi mới, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy và lực lượng lao động theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, hiệu quả và phù



Ch

hợp với tình hình thực tiễn của Công ty; đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động; bảo toàn và phát triển nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch và nghĩa vụ thu nộp ngân sách Nhà nước được Thành phố giao như sau:

+ Quản lý và khai thác tốt hệ thống công trình thủy lợi, bảo vệ nguồn nước phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, các ngành kinh tế và đời sống dân sinh. Diện tích phục vụ tưới, tiêu sản xuất nông nghiệp là 15.021 ha.

+ Khai thác triệt để dịch vụ cung cấp nước thô cho sản xuất công nghiệp, xây dựng và sinh hoạt, thực hiện hợp đồng cung cấp nước thô các đơn vị sử dụng nước với sản lượng kế hoạch năm 2022 là: 18.000.000 m³.

+ Đảm bảo việc tiêu thoát nước, không để úng lụt cho khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị) với diện tích là: 14.673 ha và tiêu thoát nước cho khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và các nhà máy công nghiệp trên địa bàn huyện Thủy Nguyên với diện tích là: 766 ha.

+ Giữ vững và khai thác tốt các hoạt động: Tư vấn thiết kế, tư vấn kỹ thuật, giám sát thi công các công trình giao thông, thủy lợi, xây dựng dân dụng và công nghiệp; tham gia đấu thầu, nhận thầu tổ chức thi công các công trình, hạng mục công trình phòng chống lụt bão hàng năm, các công trình thủy lợi, giao thông, xây dựng dân dụng và công nghiệp; dịch vụ cơ khí, kinh doanh vật tư phụ tùng, máy móc thiết bị chuyên ngành thủy lợi.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm.

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
a)	Diện tích tưới, tiêu nông nghiệp	Ha	15.021
b)	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị)	Ha	14.673
c)	Cấp nước thô cho sinh hoạt và công nghiệp	Triệu m ³	18,0
d)	Tiêu thoát nước khu công nghiệp, cụm công nghiệp, nhà máy ...	Ha	766
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)	Tỷ đồng	23,146
3	Tổng doanh thu, trong đó:	Tỷ đồng	47,346
a)	Hoạt động dịch vụ thủy lợi	Tỷ đồng	39,346
b)	Hoạt động XDCCB, doanh thu khác	Tỷ đồng	8,000

2001
CÔNG TY
NH
HÀNH V
THÁC
HÀNH THUY
Y NGUYỄN
HỒ HẠ

Ch

4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,269
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,948
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	2,625
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	25,000
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	Không có
9	Các chỉ tiêu khác		Không có

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư...)

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên.

Căn cứ Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên.

BẢNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

Tỷ đồng

TT	Dự án, công trình	Số VB, QĐ phê duyệt	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Kế hoạch 2022
I	Các dự án triển khai				
1	Cải tạo và nâng cấp tuyến kênh Gia Minh - Gia Đức huyện Thủy Nguyên	Văn bản số 2843/UBND-TL ngày 20/5/2019 của UBND TP	125	Nguồn thu khác của Công ty và nguồn vốn hợp pháp khác	0
2	Dự án cải tạo nâng cấp hệ thống kênh thượng lưu cống Đông Xuân và cống Sơn, huyện Thủy Nguyên	Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 08/02/2011 của UBND TP	180	Ngân sách địa phương xem xét bố trí vốn	0
II	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa thường xuyên các công trình thủy lợi	Quyết định 1603/QĐ-UBND, ngày 01/6/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022	125	Nguồn hỗ trợ bảo trì, sửa chữa tài sản cố định	11,76
				Nguồn kinh phí hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi; nguồn thu khác của Công ty	11,74
	Tổng		250		23,5



Ch

Số: 1603/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 01 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và
Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 của Công ty TNHH
Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh
doanh tại doanh nghiệp ngày 26/11/2014;*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

*Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về
đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại
doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về
thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 của Ủy ban nhân
dân thành phố về việc phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế
hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH Một
thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 18/TTr-KHĐT
ngày 20/5/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát.

- Thực hiện tốt công tác quản lý điều hành, khai thác hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn huyện đảm bảo phục vụ nguồn nước có chất lượng tốt cho sản xuất nông nghiệp; phát triển dịch vụ cung cấp nước thô cho sản xuất công nghiệp, xây dựng, sản xuất nước sạch và các ngành kinh tế khác trên địa bàn huyện và thành phố.



- Phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện.

- Tìm kiếm việc làm tăng thêm thu nhập, ổn định và nâng cao đời sống người lao động, quyết tâm thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao hàng năm.

- Tranh thủ mọi nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình mới, cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi hiện có đáp ứng yêu cầu phòng chống bão lụt, tưới tiêu và cấp nước.

- Đổi mới, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy và lực lượng lao động theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tiễn của Công ty; đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn nhà nước, tăng thu ngân sách, góp phần vào sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể.

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Chỉ tiêu sản lượng chủ yếu:		
1.1	Diện tích tưới tiêu, tiêu nông nghiệp	Ha	15.021
1.2	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị)	Ha	14.673
1.3	Cấp nước thô cho sinh hoạt, công nghiệp	Triệu m ³	18,0
1.4	Tiêu thoát nước khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các nhà máy...	Ha	766
2	Doanh thu:	Triệu đồng	47.346
2.1	Hoạt động dịch vụ thủy lợi:		39.346
	- Dịch vụ công ích thủy lợi		23.146
	- Dịch vụ thủy lợi khác (nước thô, tiêu thoát nước khu công nghiệp)		16.200
2.2	Doanh thu khác		8.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.269

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	2.625
5	Số lao động	Người	243
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/tháng	7,7

b. Kế hoạch đầu tư phát triển.

Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa thường xuyên các công trình thủy lợi:

- Tổng mức đầu tư: 23.500 triệu đồng
- Nguồn vốn: Nguồn hỗ trợ sửa chữa tài sản cố định; nguồn kinh phí hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi; nguồn thu khác của Công ty.

(Chi tiết danh mục sửa chữa các công trình thủy lợi tại Phụ lục kèm theo)

3. Các giải pháp chủ yếu.

3.1. Giải pháp về tài chính.

a. Hoạt động dịch vụ công ích.

- Đẩy mạnh việc khai thác tăng thêm doanh thu từ dịch vụ cung cấp nước thô phục vụ sản xuất công nghiệp, xây dựng, sinh hoạt và nguồn thu phí xả nước thải xuống công trình thủy lợi để có kinh phí cải tạo, sửa chữa thường xuyên các công trình.

- Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động dịch vụ công ích theo hướng đặt hàng thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích theo Nghị định của Chính phủ; kết hợp cùng các địa phương thực hiện tốt các biện pháp tưới, tiêu nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất.

- Tổ chức thực hiện, sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn được chủ sở hữu giao.

b. Hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên phân tích và đánh giá hiệu quả, kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, điều chỉnh kịp thời việc đầu tư kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường công tác hạch toán và quản lý chặt chẽ các chi phí, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả và tích lũy vốn để phát triển.

- Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách của Trung ương và Thành phố để cải tạo, nâng cấp, sửa chữa lớn các công trình thủy lợi.

- Huy động vốn góp của cán bộ, công nhân lao động, vay vốn của tổ chức tín dụng để đầu tư sản xuất kinh doanh.

3.2. Giải pháp về sản xuất.

a. Hoạt động dịch vụ công ích.

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành hệ thống các công trình thủy lợi, làm tốt công tác phòng chống nhiễm mặn, khai thác triệt để khả năng lấy nước phù sa, thau chua rửa mặn, cải tạo đồng ruộng của các công trình.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy trình, quy phạm vận hành công trình, máy móc thiết bị, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố công trình trước, trong và sau mùa mưa bão và trước các vụ sản xuất. Có kế hoạch cải tạo, sửa chữa nâng cấp, duy tu bảo dưỡng thường xuyên công trình, máy móc thiết bị, đảm bảo cho công trình vận hành an toàn trong mọi điều kiện.

- Khai thác gắn với công tác bảo vệ, đầu tư nâng cấp công trình, làm tốt công tác quy hoạch đảm bảo tính lâu dài và đồng bộ, hệ thống tưới, tiêu được khép kín từ các công trình đầu mối đến mặt ruộng, phù hợp với từng loại cây trồng, vùng sản xuất, từng ngành kinh tế và đời sống dân sinh.

- Khai thác triệt để dịch vụ cung cấp nước thô cho sản xuất công nghiệp, xây dựng và sinh hoạt. Trước mắt là khai thác hợp đồng cung cấp nước thô với tất cả các đơn vị dùng nước có sử dụng nước cho sản xuất công nghiệp, xây dựng và sản xuất nước sạch trên địa bàn huyện.

b. Hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tích cực khai thác, tìm kiếm việc làm trên cơ sở phát huy tiềm năng của Công ty, nhu cầu của thị trường. Tăng cường liên danh, liên kết tham gia dự thầu, đấu thầu các dự án, công trình xây dựng của các Ban quản lý dự án trên địa bàn huyện, thành phố và các tỉnh khác.

- Tận dụng các điều kiện cơ sở vật chất hiện có về đất đai, bến bãi, mặt nước tại các công trình, máy móc, thiết bị hiện có để khai thác mở rộng dịch vụ, ngành nghề liên quan đến lĩnh vực, ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

- Từng bước nâng cao năng lực thi công, thực hiện các biện pháp thi công khoa học để nâng cao năng lực và kinh nghiệm nhà thầu, chủ động tìm các công trình mới trong hoạt động xây dựng cơ bản.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong thực hiện sản xuất kinh doanh, công tác tài chính, chính sách đối với người lao động.

3.3. Giải pháp về marketing.

- Tìm kiếm thị trường; xây dựng hình ảnh, uy tín của Công ty bằng chất lượng cung cấp các dịch vụ công ích, sản phẩm công trình do Công ty cung cấp và thực hiện.

- Tăng cường quảng bá, giới thiệu về Công ty trên trang thông tin điện tử của Công ty và các kênh thông tin khác đến khách hàng và đối tác để thu hút, tìm kiếm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

3.4. Giải pháp về nguồn nhân lực.

- Thực hiện đào tạo phát triển nguồn nhân lực đảm bảo các yêu cầu về năng lực đối với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi, Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân lao động của Công ty có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài, bằng hình thức đào tạo, đào tạo lại, cử cán bộ tham gia các lớp học tập trung, tại chức tại các trường chuyên ngành, cùng với việc mở các lớp bồi dưỡng ngắn hạn nâng cao trình độ chuyên môn cho công nhân lao động tại Công ty.

- Quan tâm đến đội ngũ cán bộ nguồn kế cận, các chức danh cán bộ chủ chốt và đội ngũ cán bộ kỹ thuật chuyên ngành, công nhân lành nghề có năng lực, trình độ và kinh nghiệm thực tiễn để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn, ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Đổi mới và xây dựng tác phong làm việc công nghiệp, khoa học, văn minh của cán bộ và người lao động, lấy hiệu quả công việc làm tiêu chí sắp xếp cán bộ; Thực hiện việc thi tuyển để lựa chọn lao động mới ở những lĩnh vực, công việc còn thiếu và yếu.

3.5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

- Ứng dụng các công nghệ mới, các phương pháp tưới tiêu khoa học phù hợp với sự tăng trưởng và phát triển của cây trồng để tiết kiệm nguồn nước và chi phí tiền điện bơm nước.

- Lắp đặt hệ thống đóng mở bằng điện cho các công trình cống tưới tiêu chính, nhằm giảm bớt lao động nặng nhọc cho công nhân vận hành, tiết kiệm lao động vận hành công trình; cải tạo, nâng cấp toàn bộ các trạm bơm điện.

- Ứng dụng tin học vào công tác quản lý điều hành và vận hành hệ thống công trình thủy lợi, công tác kế toán, kỹ thuật...

3.6. Giải pháp về quản lý và khai thác công trình thủy lợi.

- Xây dựng phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi.

- Thực hiện cắm mốc giới hành lang bảo vệ các tuyến kênh trục chính.

- Tăng cường công tác quản lý điều hành, đặc biệt là công tác quản lý vận hành công trình tưới tiêu, phục vụ sản xuất, đáp ứng yêu cầu sản xuất nông

nghiệp, phù hợp với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cung cấp đủ nguồn nước, chất lượng nước cho sản xuất nước sạch phục vụ nhu cầu dân sinh kinh tế trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền liên quan đến quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đến cán bộ, công nhân lao động và cộng đồng dân cư, đặc biệt là đối với người trực tiếp được giao nhiệm vụ quản lý vận hành công trình.

- Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm, lấn chiếm công trình thủy lợi, đồng thời báo cáo và đề nghị chính quyền cơ sở có biện pháp xử lý kịp thời đối với các trường hợp vi phạm Luật Thủy lợi.

- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các nguồn xả thải gây ô nhiễm nguồn nước, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền hoặc chính quyền địa phương để xử lý dứt điểm những vi phạm xả nước thải ô nhiễm xuống công trình thủy lợi.

- Thực hiện phân cấp công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi.

- Xây dựng quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi theo hướng thực hiện đa mục tiêu và phát triển bền vững.

- Xây dựng và thực hiện tốt phương án phòng chống hạn, xâm nhập mặn vụ Đông - Xuân; phương án phòng, chống lụt bão cho toàn hệ thống, từng khu vực và từng công trình trọng điểm.

3.7. Giải pháp về quản lý, điều hành.

- Thực hiện công tác giám sát, kiểm tra thường xuyên và đột xuất nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, công nhân lao động trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi.

- Sắp xếp tổ chức bộ máy phù hợp với đặc điểm và chức năng, nhiệm vụ của Công ty, kiểm tra, rà soát, điều chỉnh, phân công lao động cho phù hợp với tay nghề và trình độ chuyên môn của từng cán bộ, công nhân lao động, phát huy năng lực và sở trường cá nhân của người lao động; phân công nhiệm vụ cụ thể, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng chức danh lãnh đạo, từng cá nhân, các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các cụm, các đội, các công trình trong Công ty.

- Xây dựng và áp dụng cơ chế khoán quản lý, khoán quỹ lương trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật đã được Thành phố ban hành, gắn trách nhiệm với quyền lợi của người lao động, thưởng phạt công minh và kịp thời.

- Xây dựng hệ thống nội quy, quy chế, quy định nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của nhà nước và tình hình thực tiễn để thống nhất trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 theo đúng quy định, đảm bảo hoàn hành kế hoạch.

2. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên và các Sở, ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên; kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện; đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên; Chủ tịch và Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên, Thủ trưởng các ngành liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND TP;
- CPVP, các PCVP;
- Phòng: NNTN&MT, TCNS;
- CV: TL, DN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thọ

**Phụ lục: Danh mục công trình cải tạo, nâng cấp, sửa chữa thường xuyên
các công trình thủy lợi năm 2022 của Công ty TNHH
Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Thủy Nguyên**
(Kèm theo Quyết định số: 1603 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2022
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Công trình	Địa điểm	Nội dung đầu tư	Kinh phí
I	Duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi (Nguồn hỗ trợ bảo trì, sửa chữa tài sản cố định)			11.760
1	Cổng Phi Liệt	Xã Lại Xuân	Sửa chữa nhà quản lý, công trình phụ; Sửa chữa tấm đan cầu công tác	360
2	Cổng Đông Xuân	Xã Phục Lễ	Sửa chữa nhà quản lý 2 tầng	200
3	Cổng Cuối Nguồn	Xã Gia Đức	Sửa chữa cổng và thay máy đóng mở	300
4	Cổng My Sơn	Xã Ngũ Lão	Sửa chữa mái kè phía sông; thay máy đóng mở	350
5	Kênh tưới sau trạm bơm Quảng Cư	Xã Quảng Thanh	Sửa chữa kênh tưới	700
6	Kênh Chu	Huyện Thủy Nguyên	Nạo vét và đắp bờ kênh, vớt bèo rác trên kênh từ cầu đường mới đến cầu Hà Luận	1.000
7	Kênh Dương Quan	Xã Dương Quan	Nạo vét lòng kênh từ cầu vào trạm bơm Thầu Đầu đến kênh Đàm Dài	400
8	Kênh Lâm Hoa	Huyện Thủy Nguyên	Nạo vét và đắp bờ kênh từ cổng Lâm Hoa đến hết tuyến	600
9	Kênh Thiên Lâm	Huyện Thủy Nguyên	Nạo vét và đắp bờ kênh từ cổng Mắm đến cổng Hồ Yên	500
10	Kênh 2/9	Huyện Thủy Nguyên	Nạo vét và đắp bờ kênh	500
11	Kênh Phán Đạt	Huyện Thủy Nguyên	Nạo vét và đắp bờ kênh từ sông Giá đến đập Kho Gạo	300
12	Kênh Hòn Ngọc	Huyện Thủy Nguyên	Đắp áp trúc và tôn cao bờ kênh đoạn từ cầu Trà Sơn đến đập Mỹ Đồng	1.000
13	Kênh tưới sau trạm bơm cống Vôi	Xã Tam Hưng	Sửa chữa kênh tưới	300
14	Kênh tưới sau trạm bơm Trúc Bạch	Xã Kỳ Sơn	Sửa chữa kênh tưới	400

STT	Công trình	Địa điểm	Nội dung đầu tư	Kinh phí
15	Kênh tưới sau Trạm bơm Cổ Tân	Xã Quảng Thanh	Sửa chữa kênh tưới	300
16	Cổng An Sơn II	Xã An Sơn	Sửa chữa làm lại cánh cổng thép	1.200
17	Cổng An Sơn I	Xã An Sơn	Sửa chữa làm lại cánh cổng thép	400
18	Cổng Diệu Tú	Xã Lưu Kỳ	Sửa chữa nhà quản lý, giàn thao tác; Thay máy đóng mở	200
19	Kênh Hòn Ngọc	Huyện Thủy Nguyên	Đắp áp trúc và tôn cao bờ kênh đoạn từ cầu Vũ Lao đến trường Lê Ích Mộc	1.000
20	Cổng Hai Giáp	Xã Minh Tân	Cải tạo đường điện hạ thế; Thay máy đóng mở	200
21	Cổng Hoàng Pha	Xã Hoàng Động	Cải tạo đường điện hạ thế; Thay máy đóng mở	300
22	Trạm bơm Bãi Cát	Xã Quảng Thanh	Sửa chữa trạm bơm	150
23	Trạm bơm An Lư	Xã An Lư	Sửa chữa trạm bơm	100
24	Kênh Hòn Ngọc	Huyện Thủy Nguyên	Sửa chữa một số cống trên bờ kênh	750
25	Trạm bơm Thanh Lãng	Xã Quảng Thanh	Sửa chữa nhà quản lý	250
II	Duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi (Nguồn kinh phí hỗ trợ dịch vụ công ích thủy lợi; nguồn thu khác của Công ty)			11.740
1	Kênh hút trạm bơm Lập Lễ	Xã Lập Lễ	Nạo vét và đắp bờ kênh	340
2	Trạm bơm Mỹ Đồng	Xã Mỹ Đồng	Sửa chữa trạm bơm và kênh tưới	500
3	Kênh Tam Phục	Huyện Thủy Nguyên	Nạo vét và đắp bờ từ cầu Cửa Hàng đến cống Đông Xuân	1.000
4	Cổng Phù Yên (Phù Yên I)	Xã Lại Xuân	Sửa giàn thao tác; Thay máy đóng mở; Nạo vét kênh trước cống	200
5	Cổng Cái Thán	Xã Gia Minh	Sửa chữa mái kè ngoài sông; Sửa chữa nhà quản lý và công trình phụ	300
6	Cổng Cao Kênh	Xã Hợp Thành	Xử lý kè, hồ xói tiêu năng trong đồng và ngoài sông	500
7	Cổng Hòa Bình	Xã Gia Minh	Sửa chữa mái kè trước và sau cống	400

STT	Công trình	Địa điểm	Nội dung đầu tư	Kinh phí
8	Kênh Điều Tú	Xã Lưu Kỳ	Sửa chữa cống ông Hạ	800
9	Kênh Con Nhạn	Huyện Thủy Nguyên	Nạo vét và đắp bờ kênh từ kênh Lâm Hoa đến kênh Kiền Bái Tây	500
10	Kênh Đại Thân	Xã Minh Tân	Nạo vét và đắp bờ	400
11	Cống Đầm Mới	Xã Gia Minh	Sửa chữa cống	300
12	Kênh Đầm Dài	Huyện Thủy Nguyên	Nạo vét và đắp bờ kênh từ cầu Xưa đến Vsip	500
13	Kênh Đầm Ba Xã	Huyện Thủy Nguyên	Nạo vét và đắp bờ kênh từ 5T12 đến cầu Lập	800
14	Kênh Hàm Ếch	Xã Liên Khê	Sửa chữa cống đầm Họ	500
15	Trạm bơm Phục Hưng	Xã Phục Lễ	Sửa chữa trạm bơm; Sửa chữa kênh tưới	400
16	Đập Mỹ Đồng	Xã Mỹ Đồng	Sửa chữa cống	300
17	Các công trình cống, đập, trạm bơm, kênh...	Huyện Thủy Nguyên	Sửa chữa sự cố đột xuất, cấp bách trên toàn hệ thống; Vớt bèo, rác, vệ sinh kênh mương...	4.000
Cộng (I+II)				23.500